

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 11/2019/HSST

Ngày 28-01- 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Thôn, ông Lò Văn Viễn.

Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Diệp – Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: Ông Dương Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:194/2018/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/HSST-QĐ ngày 15 tháng 12 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/SHST-QĐ ngày 28/12/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Q** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 29/01/1989. Nơi sinh: Sông Mã - Sơn La.

Nơi ở và ĐKKHKT: Bản TH, xã YH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Lò Văn B; con bà Cà Thị Đ, vợ là Lương Thị N có 01 con sinh năm 2011. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 11/01/2016 Bị TAND huyện Sông Mã Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/8/2018 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

Người bị hại:

1. Anh Lò Văn L, sinh năm 1972, trú tại bản TH, xã YH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Anh Lương Văn H, sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố 12 thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt không có lý do.

3. Ông Lò Văn Q, sinh năm 1956 trú tại bản Lẹ, xã YH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Và Thị E, sinh năm 1988, trú tại bản Nà Nghiều, xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Anh Lèo Văn H1, sinh năm 1983, trú tại bản Huổi Nhã, xã Phiêng Cầm, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

3. Chị Lò Thị H2, sinh năm 1989, trú tại bản Phiêng Đôn, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

4. Anh Lò Văn T, sinh năm 1984, trú tại bản Pản, xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu sai cá nhân Lò Văn Q đã thực hiện các vụ trộm cắp như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 08 giờ ngày 19/3/2018 Lò Văn Q điều khiển xe mô tô đến nhà ông Lò Văn Quân trú tại bản Lẹ, xã YH để xin cây mận về trồng, khi đến nơi Q có gặp anh Quàng Văn Ng ở bản HE, xã CE (con rể ông Q1) đang ở một mình trong nhà. Anh N dẫn Q ra vườn tìm cây mận nhưng không có nên Q xin một cây chuối về cho lợn ăn và nhờ N chở cây chuối về nhà cho Q, còn Q đi theo sau. Khi đi được một đoạn, Q nảy sinh ý định trộm cắp một chiếc ninh xôi com làm bằng đồng để trong bếp nhà ông Quân mang bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Q quay lại rồi vào bếp nhà ông Quân lấy trộm chiếc ninh đồng nặng khoảng 15 kg, dày khoảng 2,5cm bỏ vào trong một chiếc bao tải sau đó bỏ vào chiếc gùi đeo sau lưng rồi đi đến điểm thu mua sắt vụn của chị Lò Thị H1 trú tại bản PD, xã CS, huyện Sông Mã bán được 840.000đ, Q tiêu sài và mua ma túy sử dụng hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 239/KL ngày 10/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Sông Mã kết luận: Chiếc ninh xôi com bằng đồng nặng khoảng 15kg, dày khoảng 2,5cm giá trị 2.365.000 đồng

- Vụ thứ hai:

Ngày 11/5/2018 Lò Văn Q lấy xe Honda Dream BKS 26B1 – 74965 của em trai Lò Văn T (em trai Q) ở cùng bản đến quán cầm đồ lấy 2.000.000đ và hẹn trong vòng 05 ngày sẽ đến chuộc lại chiếc xe.

Để có tiền chuộc xe ngày 23/5/2018 khi đã quá thời hạn chuộc xe nhưng vẫn chưa có tiền chuộc nên Q đến gặp anh Lương Văn H trú tại tổ 12, tt Sông Mã đang chơi game tại quán Game 668 ở tổ 5, tt Sông Mã. Q hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 26H2 – 6293 của anh H để đi vay tiền hẹn một lát sẽ quay về trả, anh H đồng ý. Sau khi mượn được xe, Q mở cốp xe thì thấy bên trong có một chiếc điện thoại Samsung GT 5 màu đen ở trong đó nên điều khiển xe đến bản N N, HM để tìm mua ma túy sử dụng. Do không tìm được người để mua ma túy nên Q đến

nhà chị Và Thị E trú tại bản NN để cầm cố chiếc điện thoại Samsung GT 5 màu đen của anh H lấy 200.000 đồng. Có được số tiền này Q mua xăng và tiêu sài cá nhân hết. Sau đó Q nảy sinh ý định mang chiếc xe của anh H đi cầm cố lấy tiền để chuộc xe của mình trước đó nên mang chiếc xe đến quán PC ở tổ 5, tt Sông Mã, huyện Sông Mã do ông Lê Văn P làm chủ và cầm cố chiếc xe được 3.000.000 đồng. Có tiền Q lại tiếp tục quay vào bản NN mua ma túy sử dụng và bắt khách đi Hà Nội để xin thêm tiền từ em trai Lò Văn T để có tiền chuộc xe của Toàn và xe của anh H nhưng không xin được nên Q đi về.

Đến ngày 01/6/2018 Q đến nhờ anh Lò Văn T trú tại bản P, xã HM, huyện Sông Mã bỏ tiền ra để chuộc chiếc xe, sau này Q có tiền sẽ đến chuộc lại, Th đồng ý và bỏ ra 4.200.000đ chuộc lại chiếc xe để đi lại thì anh H phát nên đã có đơn trình báo đến Công an huyện Sông Mã.

Tại kết luận định giá tài sản số 200/KL ngày 13/6/2018 của HDDG tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Sông Mã kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 26H2 – 6293 giá trị: 8.000.000 đồng, 01 chiếc điện thoại Samsung GT 5 màu đen giá trị: 470.000 đồng .

- Vụ thứ ba:

Khoảng 14 giờ ngày 04/6/2018 anh Lò Văn L (là anh trai của Q) trú tại bản TH, xã YH, huyện Sông Mã đi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ BKS 26K7 – 1094 ở nhà bố đẻ ở bản TH, xã YH, huyện Sông Mã để họp bản thì Q hỏi mượn chiếc xe nhưng anh L đã không đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Q nhìn thấy trên xe của anh L vẫn còn cắm chìa khóa, xung quanh không có ai nên đã lén lút lấy chiếc xe trên để đi đến bản BỎ, xã CK vay tiền của bạn mua ma túy sử dụng. Q liền điều khiển xe mô tô đi đến xã PC, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào quán sửa xe máy của anh Lò Văn H1 ở bản HN cầm cố chiếc xe cho anh H1 lấy 500.000 đồng, có tiền Q mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 06/6/2018 Q lại quay lại nhà anh H và nói dối là cần tiền chữa bệnh cho mẹ nên đã được anh H1 cho vay thêm 1.000.000 đồng. Sau đó Q bắt xe khách xuống Hà Nội, nhưng đi được nửa đường thì Q quay về xã Chiềng Khoong, Sông Mã hỏi mua ma túy sử dụng cho bản thân. Đến ngày 07/6/2018 anh Loan có đơn đến Ban công an xã YH trình báo.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 209/KL ngày 20/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Sông Mã kết luận: 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ BKS 26K7 – 1094 giá trị 9.300.000 đồng.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 26H2 – 6293, số máy: 0766642, số khung: 766842 qua quá trình điều tra xác minh không xác định được nguồn gốc xuất xứ. Quá trình tra cứu chiếc xe mô tô trên không phải là vật chứng của một vụ án nào khác.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ BKS 26K7 – 1094 quá trình xác minh, xác định là tài sản của anh Lò Văn Loan nên Cơ quan CSĐT đã trao trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

- Đối với chị Lò Thị H1 là người thu mua chiếc ninh đồng do Lò Văn Q mang đến bán, tuy nhiên chị Hòa không biết đó là tài sản do Q phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý đối chị Hòa.

- Đối với anh Lèo Văn H1 nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ BKS 26K7 – 1094 do Lò Văn Q mang đến dù không kinh doanh dịch vụ cầm đồ, tuy nhiên anh H1 không biết đó là tài sản do Q phạm tội mà có và chiếc xe là vật làm tin để anh H1 cho Q vay tiền nên không đặt vấn đề xử lý đối anh H1.

- Đối với chị Và Thị E nhận cầm cố chiếc điện thoại Samsung GT 5 màu đen do Lò Văn Q mang đến dù không kinh doanh dịch vụ cầm đồ, tuy nhiên chị E không biết đó là tài sản do Q phạm tội mà có và chiếc điện thoại là vật làm tin để chị E cho Q vay tiền nên không đặt vấn đề xử lý đối chị E.

- Quá trình lấy lời khai Lò Văn Q khai nhận đã mua ma túy của người dân tộc Mông ở bản PC, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 04/6/2018, ở bản NN, xã HM vào ngày 23/5/2018 và bản BỎ, xã CK, huyện Sông Mã vào ngày 06/6/2018. Quá trình điều tra không xác định được đối tượng cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Về vấn đề dân sự:

+ Bị hại anh Lương Văn H, anh Lò Văn Loan và chị Lò Thị Hòa không có yêu cầu gì.

+ Tại phiên tòa ông Lò Văn Q1 không yêu cầu bồi thường đối với chiếc ninh bằng đồng.

+ Anh Lèo Văn H1 yêu cầu bị cáo Q trả lại số tiền 1.500.000 đồng đã cầm 01 chiếc xe mô tô.

+ Chị Và Thị E yêu cầu bị cáo Q trả lại số tiền 200.000 đồng đã cầm chiếc điện thoại di động.

+ Anh Lò Văn TH yêu cầu bị cáo Q trả lại số tiền 4.200.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 26H2-6293 và 01 CMTND mang tên Lò Văn Q.

Tại bản cáo trạng số 154/CT-VKSSM ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố bị cáo Lò Văn Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn Q từ 22- 26 tháng về tội Trộm cắp tài sản và từ 18-22 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội từ 40-48 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Trả lại cho bị hại Lương Văn H 01 xe mô tô; trả cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại và người liên quan cụ thể như sau:

- Anh Lèo Văn H1 số tiền 1.500.000 đồng.

- Chị Và Thị E số tiền 200.000 đồng.

- Anh Lò Văn TH số tiền 4.200.000 đồng.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phần tranh luận: Bị cáo, người bị hại, người liên quan không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm Q, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với đơn trình báo của các bị hại, lời khai người bị hại, những người có Q lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản số 239/KL ngày 10/7/2018; kết luận số 209/KL ngày 20/6/2018 và kết luận số 200/KL ngày 13/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện Sông Mã và vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lò Văn Q đã thành niên có đủ sức khỏe làm việc tạo thu nhập cho bản thân nhưng do nghiện chất ma túy và lười lao động lợi dụng sự sơ hở của các bị hại, ngày 19/3/2018 bị cáo đã có hành vi lén lút vào bếp nhà ông Lò Văn Quân lấy trộm ninh đồng trị giá 2.365.000 đồng và vào ngày 04/6/2018 lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S BKS 26K7- 1094 của anh Lò Văn Loan trị giá 9.300.000 đồng đi bán và cầm lấy tiền sai cá nhân và mua ma túy sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Lò Văn Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đối với hành vi mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 26H2-6293 trị giá 8.000.000 đồng cùng 01 chiếc điện thoại

Samsung GT 5 trị giá 470.000 đồng của anh Lương Văn H sau đó đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy sử dụng dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản đã phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến Q sở hữu tài sản hợp pháp của các bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương làm cho nhân dân hoang mang, lo sợ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khả năng nhận thức biết được việc lén lút lấy trộm tài sản và mượn tài sản của người khác đang trực tiếp quản lý đi bán và cầm cố lấy tiền tiêu sài và không có khả năng trả lại tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, lười lao động muốn H lợi trên thành quả của người khác nên bị cáo cố thực hiện chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử lý bị cáo thật nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được H tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng nghiện chất ma túy và có 01 tiền sự đi cai nghiện bắt buộc (chưa được xóa), do bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần (02 lần) của các bị hại nên ngoài tình tiết giảm nhẹ bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo biên bản xác minh và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xác định bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy không có tài sản riêng và gia đình hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với bị hại anh Lương Văn H và anh Lò Văn L do đã được thu hồi tài sản tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX không xem xét.

Đối với ông Lò Văn Q1 bị cáo trộm ninh trị giá 2.365.000 đồng tuy nhiên tại phiên tòa ông Quân không yêu cầu bị cáo Q bồi thường. HĐXX không xem xét.

Đối với chị Lò Thị Hoa đã cho bị cáo Q cầm 01 chứng minh nhân dân lấy 200.000 đồng, nay chị Hoa không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên HĐXX không xem xét.

Đối với những người có Q lợi nghĩa vụ liên quan đã cầm cố tài sản của bị cáo Q nay các tài sản đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu có yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền cầm cố nên HĐXX buộc bị cáo phải bồi hoàn cho những người liên quan.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dreeam BKS 26H2- 6293 quá trình xác minh điều tra không xác định được nguồn gốc

xuất xứ và cũng không phải là vật chứng của một vụ án khác nên trả cho chủ sử dụng là anh Lương Văn H.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn Q là giấy tờ tùy thân của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với các vấn đề khác: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S BKS 26K7 – 1094 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Lò Văn Loan. Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã trả lại cho anh Loan là đúng quy định của pháp luật.

Đối với những người đã cầm cố những tài sản của bị cáo nhưng do không biết là tài sản bị cáo trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Lò Thị Hòa, Lò Văn H1 và Và Thị E là đúng quy định của pháp luật.

Đối với những người dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo (theo bị cáo khai) tại bản Phiêng Cầm, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và bản Nà Nghiều, xã Huổi Một, và bản Bướm Ổ, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, quá trình điều tra, xác minh không xác định được đối tượng cụ thể ngoài lời khai của bị cáo ra không có chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý đúng theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 55 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”* và tội *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”*

2. Xử phạt: Bị cáo Lò Văn Q 24 (hai bốn) tháng tù, về tội *“Trộm cắp tài sản”* và 18 (mười tám) tháng tù về tội *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”*. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung là 42 (bốn hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 07/8/2018). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 579 và Điều 580; 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường hoàn trả số tiền cho những người sau:

- Anh Lò Văn H1 số tiền 1.500.000 đồng. (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).
- Anh Lò Văn TH số tiền 4.200.000 đồng. (*Bốn triệu hai trăm nghìn đồng*).
- Chị Và Thị E số tiền 200.000 đồng. (*Hai trăm nghìn đồng*).

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Trả lại cho bị hại anh Lương Văn H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dreeam BKS 26H2 – 6293 số máy 0766642, số khung 76682, đã qua sử dụng.

(Tang vật đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo biên bản giao nhận vật chứng, ngày 02 tháng 11 năm 2018).

- Trả cho bị cáo Lò Văn Q 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lò Văn Q (kèm theo hồ sơ vụ án).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bị cáo Lò Văn Q phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 295.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng 495.000 đồng.

6. Về Q kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có Q lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- THAHS + DS;
- STP tỉnh;
- Bị cáo; bị hại; Người liên quan;
- Chánh án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đèo Văn Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Văn Quỳnh

